

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội,

1. Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN VINA FREIGHT**

- Mã chứng khoán: VNF
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, Tòa nhà Phú Nhuận Plaza, Số 82 Trần Huy Liệu, Phường 15, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại: (84-28) 3844.6409 Fax:
- Email:

2. Nội dung thông tin công bố:

Tóm tắt sổ cổ đông của Công ty theo danh sách cổ đông chốt ngày 11/06/2025 để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2024 bằng tiền.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 18/06/2025 tại đường dẫn: <http://vinafreight.com/> (Mục thông tin đầu tư).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo số: 115/2025/BC-VNF về việc Tóm tắt sổ cổ đông của Công ty theo danh sách cổ đông chốt ngày 11/06/2025 để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2024 bằng tiền.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

Đại diện tổ chức *22*

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Nguyễn Anh Minh

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT
VINAFREIGHT JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 115/2025/BC-VNF

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 06 năm 2025

Ho Chi Minh City, June 17th, 2025

TÓM TẮT SỔ CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY
ĐỂ THỰC HIỆN QUYỀN NHẬN CỔ TÚC BẰNG TIỀN MẶT NĂM 2024
(Căn cứ Danh sách cổ đông chốt ngày 11/06/2025)

SUMMARY OF THE COMPANY'S SHAREHOLDERS
BOOK TO EXERCISE THE RIGHT TO RECEIVE CASH DIVIDENDS IN 2024
(Based on the list of shareholders as of June 11th, 2025)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

To: - *The State Securities Commission of Vietnam;*
 - *The Hanoi Stock Exchange.*

I. CƠ CẤU SỞ HỮU/ SHAREHOLDING STRUCTURE:

1. Cơ cấu sở hữu theo loại cổ đông/ Shareholding structure on type of shareholder basis

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Shareholding structure	
NO.	Subject	Number of shares	Proportional ownership (%)	Number of shareholders	Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước/ <i>The State as shareholder</i>	-	-	-	-	-
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI/ <i>Founder/ FDI Shareholder</i>	-	-	-	-	-
	- Trong nước/ <i>Domestic</i>	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài/ <i>Foreign</i>	-	-	-	-	-
3	Cổ đông lớn/ <i>Major Shareholders</i>	26.956.285	84,99	3	3	-
	- Trong nước/ <i>Domestic</i>	26.956.285	84,99	3	3	-
	- Nước ngoài/ <i>Foreign</i>	-	-	-	-	-
4	Công đoàn Công ty/ <i>Labor Union</i>	-	-	-	-	-
	- Trong nước/ <i>Domestic</i>	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài/ <i>Foreign</i>	-	-	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ/ <i>Treasury shares</i>	15.500	0,05	1	1	-
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)/ <i>Preferred stocks</i>	-	-	-	-	-
7	Cổ đông khác/ <i>Other shareholders</i>	4.744.095	14,96	683	16	667
	- Trong nước/ <i>Domestic</i>	4.528.944	14,28	661	10	651
	- Nước ngoài/ <i>Foreign</i>	215.151	0,68	22	6	16
TỔNG CỘNG/ <i>TOTAL</i>		31.715.880	100	687	16	667
Trong đó: - Trong nước/<i>Domestic</i>		31.500.729	99,32	665	10	651
- Nước ngoài/<i>Forein</i>		215.151	0,68	22	6	16

2. Cơ cấu sở hữu theo Cổ đông lớn và Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (NĐTCKCN)

Shareholding structure on Major shareholder and professional investor basis

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)/ <i>Shareholding structure</i>	
					<i>Tổ chức</i>	<i>Cá nhân</i>
NO.	Subject	Number of Share	Proportional ownership (%)	Number of Shareholders	Institution	Individual
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên không phải là NĐTCKCN/ <i>Major Shareholders (excluding Professional investors)</i>	26.956.285	84,99	3	3	-
	- Trong nước/ Domestic	26.956.285	84,99	3	3	-
	- Nước ngoài/ Foreign	-	-	-	-	-
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% VDL trở lên/ <i>Professional investors holding an amount of share exceeding 5% of paid-up capital</i>	-	-	-	-	-
	- Trong nước/ Domestic	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài/ Foreign	-	-	-	-	-
3	NĐTCKCN là cổ đông sở hữu < 5% VDL <i>Professional investors which hold share in an amount under 5 % of the paid-up capital</i>	11.949	0,038	9	9	-
	- Trong nước/ Domestic	565	0,002	3	3	-
	- Nước ngoài/ Foreign	11.384	0,036	6	6	-
TỔNG CỘNG/ Total						

Ghi chú/ Note:

- Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được định nghĩa tại Khoản 11 Điều 6 Luật chứng khoán số 70/2006/QH11.
Professional investor term is defined in Clause 11 Article 6 Security Law No 70/2006/QH11
- Cổ đông lớn là cổ đông nắm giữ cổ phiếu tương đương 5% vốn điều lệ hoặc hơn.
Major shareholders are those holding >5% of paid-up capital of a company.
- (*): nêu số lượng tổ chức, cá nhân của từng loại hình.
() : Count the number of institution, individual.*

3. Cơ cấu cổ đông theo loại cổ phiếu

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
<i>Subject</i>	<i>Number of transfer restriction shares</i>	<i>Number of free transfer shares</i>	<i>Total</i>	<i>Proportional ownership (%)</i>
I. Người nội bộ/ Internal persons	-	366.033	366.033	1,15
II. Cổ phiếu quỹ/ Treasury stocks	-	15.500	15.500	0,05
III. Công đoàn Công ty/ Labor Union	-	-	-	-
IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)/ Shareholders own preferred stocks (If any)	-	-	-	
V. Cổ đông khác/ Other Shareholders	-	31.334.347	31.334.347	98,8
1. Trong nước/ Domestic	-	31.119.160	31.119.160	98,12
1.1 Cá nhân/ individual	-	4.093.334	4.093.334	12,91
1.2 Tổ chức/ Institutional	-	27.025.826	27.025.826	85,21
- Trong đó Nhà nước/State Shareholders:				
2. Nước ngoài/ Foreign	-	215.151	215.151	0,68
2.1 Cá nhân/ Individual	-	203.767	203.767	0,64
2.2 Tổ chức/ Institutional	-	11.384	11.384	0,04
TỔNG CỘNG/TOTAL:		31.715.880	31.715.880	100

II. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ĐẶC BIỆT
LIST OF SHAREHOLDERS BY TYPE:

STT	Tên tổ chức/cá nhân/	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD /	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu/	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng (**)
No	Name of organization/ individual	ID/Passport number	Date of issue	Place of issue	Number of stock	Proportional ownership (%)	Number of transfer restriction shares
A. Cổ đông nhà nước/State shareholders: Không có/ None							
Tổng Cộng A/ Total A					-	-	-
B. Cổ đông lớn/ Major Shareholders							
1	Công ty Cổ phần Transimex/ Transimex Joint Stock Company	0301874259	03/12/1999	172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 172 (9 th -10 th Floor) Hai Ba Trung, Da Kao Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.	19.349.981	61,01	-
2	Công ty Cổ phần Giao nhận kho vận ngoại thương Việt Nam/ VINATRANS	0300648264	16/03/2010	406 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 406 Nguyen Tat Thanh, Ward 18, District 4, Ho Chi Minh City, Vietnam	3.447.360	10,87	-
3	Công ty Cổ phần Quản Lý và Phát triển bất động sản Conasi/ Conasi Property Management and Development Joint Stock Company	0313755584	14/04/2016	Lầu 8, 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 8 th Floor, 58 Nguyen Dinh Chieu, Da Kao Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam	4.158.944	13,11	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân/	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD /	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu/	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng (**)
No	Name of organization/ individual	ID/Passport number	Date of issue	Place of issue	Number of stock	Proportional ownership (%)	Number of transfer restriction shares
Tổng Cộng B/ Total B					26.956.285	84,99	-
C. Cổ đông chiến lược/ Strategic shareholders: Không có/ None							
Tổng Cộng C/ Total C					-	-	-
D. Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI (đối với trường hợp TCNY là doanh nghiệp FDI)/ <i>Founding partner/FDI Shareholder (in case Listed company is a FDI company): : Không có/ None</i>							
Tổng Cộng D/ Total D					-	-	-
Tổng Cộng (A+B+C+D)/ Total (A+B+C+D)					26.956.285	84,99	-

Ghi chú/ Note:

Trường hợp là cổ đông Nhà nước: cần ghi rõ tên người đại diện sở hữu cổ phần nhà nước làm thành viên chủ chốt của Công ty niêm yết (nếu có).
In case of State Shareholders: Note the name of persons represent for the ownership of the State.

III. BẢNG CHI TIẾT VỀ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
DETAILED SHAREHOLDING OF INTERNAL PERSONS

STT	Họ tên	Chức vụ	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng(*)	Cổ phần chuyển nhượng tự do(*)	Tổng cộng (*)	Tỷ lệ sở hữu % (*)
No.	Name	Position	Number of Transfer restriction shares	Number of Free transfer shares	Total	Proportional ownership (%)
1	Nguyễn Bích Lan/ Nguyen Bich Lan	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors	-	Cá nhân sở hữu: 292.929 CP/ Individual ownership: 292,929 shares. Đại diện cho Công ty Cổ phần Transimex: 3.869.996 CP/	Cá nhân sở hữu: 292.929 CP/ Individual ownership: 292,929 shares. Đại diện cho Công ty Cổ phần Transimex:	Cá nhân sở hữu: 0,92%/ Individual ownership: 0,92%. Đại diện cho Công ty Cổ phần Transimex: 12,2%/ Represent

STT	Họ tên	Chức vụ	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng(*)	Cổ phần chuyển nhượng tự do(*)	Tổng cộng (*)	Tỷ lệ sở hữu % (*)
No.	Name	Position	Number of Transfer restriction shares	Number of Free transfer shares	Total	Proportional ownership (%)
				Represent the Transimex Joint Stock Company: 3,869,996 shares.	3.869.996 CP/ Represent the Transimex Joint Stock Company: 3,869,996 shares.	the Transimex Joint Stock Company: 12,2%.
2	Lê Duy Hiệp/ <i>Le Duy Hiep</i>	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>	-	Cá nhân sở hữu: 30.160 CP/ Individual ownership: 30,160 shares. Đại diện cho Công ty Cổ phần Transimex: 7.739.992 CP/ Represent the Transimex Joint Stock Company: 7,739,992 shares.	Cá nhân sở hữu: 30.160 CP/ Individual ownership: 30,160 shares. Đại diện cho Công ty Cổ phần Transimex: 7.739.992 CP/ Represent the Transimex Joint Stock Company: 7,739,992 shares.	Cá nhân sở hữu: 0,1%/ Individual ownership: 0,1%. Đại diện cho Công ty Cổ phần Transimex: 24,4%/ Represent the Transimex Joint Stock Company: 24,4%.
4	Vũ Chinh/ <i>Vu Chinh</i>	Thành viên HĐQT độc lập/ <i>Independent Board Member</i>	-	Cá nhân sở hữu: 21.060 CP/ Individual ownership: 21,060 shares. Đại diện cho Công ty Cổ phần Transimex: 1.934.998 CP/ Represent the Transimex Joint Stock Company: 1,934,998 shares.	Cá nhân sở hữu: 21.060 CP/ Individual ownership: 21,060 shares. Đại diện cho Công ty Cổ phần Transimex: 1.934.998 CP/ Represent the Transimex Joint Stock Company: 1,934,998 shares.	Cá nhân sở hữu: 0,066%/ Individual ownership: 0,066%. Đại diện cho Công ty Cổ phần Transimex: 6,1%/ Represent the Transimex Joint Stock Company: 6,1%.

STT	Họ tên	Chức vụ	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng(*)	Cổ phần chuyển nhượng tự do(*)	Tổng cộng (*)	Tỷ lệ sở hữu % (*)
No.	Name	Position	Number of Transfer restriction shares	Number of Free transfer shares	Total	Proportional ownership (%)
5	Nguyễn Anh Minh/ Nguyen Anh Minh	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc/ Member of the Board of Directors, General Director	-	Cá nhân sở hữu: 20.222 CP/ Individual ownership: 20,222 shares. Đại diện cho Công ty Cổ phần Transimex: 3.869.996 CP/ Represent the Transimex Joint Stock Company: 3,869,996 shares.	Cá nhân sở hữu: 20.222 CP/ Individual ownership: 20,222 shares. Đại diện cho Công ty Cổ phần Transimex: 3.869.996 CP/ Represent the Transimex Joint Stock Company: 3,869,996 shares.	Cá nhân sở hữu: 0,063%/ Individual ownership: 0,063%. Đại diện cho Công ty Cổ phần Transimex: 12,2%/ Represent the Transimex Joint Stock Company: 12,2%.
6	Nguyễn Ngọc Nhiên/ Nguyen Ngoc Nhen	Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Manager	-	566	566	0,0018%
7	Võ Thành Đồng/ Vo Thanh Dong	Trưởng BKS/ Head of the Supervisory Board	-	1000	1000	0,003%
8	Phạm Xuân Quang/ Pham Xuan Quang	Thành viên BKS/ Member of the Supervisory Board	-	96	96	0,0003%
9	Lê Văn Hùng/ Le Van Hung	Thành viên HĐQT/ Member of the Board of Directors	-	Đại diện cho Công ty Cổ phần Transimex: 1.934.998 CP/ Represent the Transimex Joint Stock Company: 1,934,998 shares..	Đại diện cho Công ty Cổ phần Transimex: 1.934.998 CP/ Represent the Transimex Joint Stock Company: 1,934,998 shares.	Đại diện cho Công ty Cổ phần Transimex: 6,1%/ Represent the Transimex Joint Stock Company: 6,1%.

STT	Họ tên	Chức vụ	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng(*)	Cổ phần chuyển nhượng tự do(*)	Tổng cộng (*)	Tỷ lệ sở hữu % (*)
No.	Name	Position	Number of Transfer restriction shares	Number of Free transfer shares	Total	Proportional ownership (%)
10	Nguyễn Quang Trung/ Nguyen Quang Trung	Thành viên HĐQT/ Member of the Board of Directors	-	Đại diện cho Công ty Cổ phần Quản Lý và Phát triển bất động sản Conasi: 4.158.944 CP/ Represent the Conasi Property Management and Development Joint Stock Company: 4,158,944 shares.	Đại diện cho Công ty Cổ phần Quản Lý và Phát triển bất động sản Conasi: 4.158.944 CP/ Represent the Conasi Property Management and Development Joint Stock Company: 4,158,944 shares.	Đại diện cho Công ty Cổ phần Quản Lý và Phát triển bất động sản Conasi: 13,11%/ Represent the Conasi Property Management and Development Joint Stock Company: 13,11%.
TỔNG CỘNG/ TOTAL:				23.874.958	23.874.958	75,3

Ghi chú/ Note: Nếu Người nội bộ đại diện vốn cho tổ chức khác làm thành viên HĐQT, BKS thì ghi rõ thông tin liên quan của tổ chức và người đại diện sở hữu vốn tại những cột có dấu (*).

If Internal persons are those who represent for the insitutional investors and acting in BOD, BOM, Supervisory Board, there shall be detailed information of the share ownership and portion representation of each person in column that has symbol (*).

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật

Legal representative

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



Nguyễn Anh Minh

Tổng Giám đốc/ General Director